hěn zhǎi

很窄

adjective/phrase · very narrow

Example Sentence

Zhè tiáo xiàng zi hěn zhǎi zhǐ néng yī ge rén tōng guò
这 条 巷 子 很 窄 ， 只 能 一 个 人 通 过 。

This alley is very narrow; only one person can pass through.

Trace each character, then write the word on your own.

很 很 很 很 很 很 很 很 很 很 很

很

窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄 窄

窄 窄